

Bến cát, ngày ...12... tháng ...2... năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 362 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi.

- Địa chỉ trụ sở chính: Ô 25-26, Lô B, Lê Lợi, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

2. Được phép xây dựng các công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở thương mại Thuận Lợi 2.

- Quy mô công trình: Diện tích 154.598,4 m².

- Tổng số hạng mục công trình gồm: 11 hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

+ Hạng mục số 1: San nền.

+ Hạng mục số 2: Đường giao thông.

+ Hạng mục số 3: Thoát nước mưa.

+ Hạng mục số 4: Thoát nước thải.

+ Hạng mục số 5: Cấp nước.

+ Hạng mục số 6: Cây xanh đường phố.

+ Hạng mục số 7: Công viên Cây xanh.

+ Hạng mục số 8: Cấp điện trung hạ thế.

+ Hạng mục số 9: Chiếu sáng đường phố.

+ Hạng mục số 10: Thông tin liên lạc.

+ Hạng mục số 11: Trạm xử lý nước thải.

- Đơn vị khảo sát, thiết kế:

+ Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tâm Trí.

+ Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ngọc Cảnh.

+ Nhà thầu thiết kế hạng mục San nền, Đường giao thông, Cây xanh đường phố, Công viên Cây xanh, Thoát nước mưa, Thoát nước thải, Thông tin liên lạc: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi.

+ Nhà thầu thiết kế hạng mục Cấp nước: Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương, Chi nhánh Tư vấn Cấp Thoát nước.

+ Nhà thầu thiết kế hạng mục Cấp điện trung hạ thế, Chiếu sáng đường phố: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng An Thành An.

+ Nhà thầu thiết kế hạng mục Trạm xử lý nước thải: Công ty TNHH MTV TM, DV và XD Công nghệ môi trường Nước Xanh.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Xây dựng Al Sun Flower.

- Địa điểm xây dựng công trình: phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Gồm các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được duyệt, cụ thể gồm các nội dung như sau:

2.1. San nền:

- San lấp mặt bằng đại trà cho toàn bộ khu quy hoạch. Hướng dốc thoát nước lấy trục đường Hòa Lợi 1-46, D8 làm đường tự thủy thu nước cho toàn khu quy hoạch đồng thời tạo hướng dốc thuận lợi cho phương án thoát nước mưa và thoát nước thải.

- Độ dốc thiết kế 0,1% đến 2,0%.

- Cao độ san nền thấp nhất là: +34,80m, Cao độ san nền cao nhất là: +35,94m.

- Khối lượng đào: -1.629,28 m³; Khối lượng đất đắp là +13.905,39 m³.

2.2. Đường giao thông:

a. Giao thông đối ngoại: Gồm các tuyến đường: Đường Hòa Lợi 1 – 08 (QHPK) tuyến đường nằm ngoài ranh dự án và tiếp cận phía Bắc dự án (chưa hình thành và sẽ do nhà nước đầu tư xây dựng), đường Bến Đồn - Vĩnh Tân (QHPK) tuyến đường nằm ngoài ranh dự án và tiếp cận phía Nam dự án (đã được đầu tư xây dựng), đường Hòa Lợi 1 – 46 (QHPK) đi ngang qua dự án (từ Bắc xuống Nam) được chủ đầu tư xây dựng đoạn đi qua dự án.

b. Giao thông đối nội: Gồm đường D3A, D4, D5, D6, D7, D8, D9, D10, D11, N1A, N2, N2A, N5, N8, N9, N10, N11, N12, N13, N14, N15.

c. Mặt cắt các loại đường điển hình:

- Đường Hòa Lợi 1 – 46 (QHPK): Lộ giới 20,5m, lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè rộng 5m x 2 bên.

- Đường D8: Lộ giới 13-13,4m; lòng đường rộng 7m, vỉa hè trái rộng 3-3,4m, vỉa hè phải rộng 3m.

- Đường D4, D5, D6, D7, D9, D11, N1A, N2A, N5, N8, N9, N10, N11, N12, N13, N14, N15: Lộ giới 12m; Lòng đường rộng 6m, vỉa hè trái rộng 3m, vỉa hè phải rộng 3m.

- Đường D3A, D10, N2: Lộ giới 11,5-15,78m; lòng đường rộng 6m, vỉa hè trái rộng 2,50-6,78m, vỉa hè phải rộng 3m.

d. Kết cấu áo đường mềm (từ trên xuống):

- Tuyến đường Hòa Lợi 1 – 46 (QHPK) có Eyc $\geq$ 155Mpa, kết cấu theo thứ tự từ trên xuống như sau: Bê tông nhựa nóng (BTNC C9,5) dày 4cm, K $\geq$ 0,98; nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 Kg/m²; bê tông nhựa nóng (BTNC C12,5) dày 5cm,

$K \geq 0,98$; nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ Kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại 1 ($D_{\max} = 25\text{mm}$) dày 15cm, $K \geq 0,98$; cấp phối đá dăm loại 2 ($D_{\max} = 37,5\text{mm}$) dày 30cm, $K \geq 0,98$; nền đường lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $E_0 \geq 50\text{Mpa}$.

- Các tuyến đường còn lại có $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$, kết cấu theo thứ tự từ trên xuống như sau: Bê tông nhựa nóng (BTNC12,5) dày 6cm, $K \geq 0,98$; nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ Kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 17cm ($D_{\max} = 25\text{mm}$), $K \geq 0,98$; cấp phối đá dăm loại II dày 18cm ($D_{\max} = 37,5\text{mm}$), $K \geq 0,98$; Nền đường lu lèn đạt độ chặt yêu cầu, $E_0 \geq 50\text{Mpa}$.

e. Kết cấu vỉa hè (từ trên xuống):

- Gạch lát vỉa hè Terrazzo kích thước $400 \times 400 \times 30\text{mm}$.
- Vữa đệm M75 dày 2cm.
- Bê tông đá 1x2 M.150 dày 5cm.

f. Bó vỉa: Sử dụng bó vỉa bê tông đá 1x2 M250, chia làm 2 loại:

- Bó vỉa loại 1 dùng tại vị trí thông thường.
- Bó vỉa loại 2 bố trí tại vị trí có lối đi dành cho người khuyết tật.

g. Bó nền: Sử dụng bê tông đá 1x2 M200.

2.3. Cây xanh và An Toàn Giao thông:

a. Cây xanh đường phố: Trồng cây xanh dọc 2 bên tuyến khoảng cách trung bình 10m-12m/cây, cây có chiều cao $\geq 3\text{m}$, đường kính cổ rễ 8-10cm. Chọn loại cây trồng do chủ đầu tư chọn các loại cây sau: Cây Kèn Hồng, Cây Giáng Hương, ... được trồng trong các hố trồng cây có kích thước $1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$; được đúc khuôn bằng bê tông M200 có bề rộng là 100mm.

b. Cây xanh công viên: Toàn dự án bố trí 3 công viên cây xanh gồm: CVCX1, CVCX2, CVCX3:

- Công viên CVCX1 có diện tích đất là 277,5 m² được bố trí thảm cỏ xanh và cây Bằng Lăng tạo bóng mát.

- Công viên CVCX2 có diện tích đất là 1.792,3 m² được bố trí thảm cỏ xanh và các loại cây Bằng Lăng, Sao, Giáng Hương, Hoa Ban Đỏ, Sứ Trắng,... tạo bóng mát. Các sân chơi, thể dục ngoài trời bố trí kết hợp các lối đi bộ.

- Công viên CVCX3 có diện tích đất là 3.471,7 m² được bố trí thảm cỏ xanh và các loại cây Chà Là, Lộc Vừng, Sao, Giáng Hương, Sanh,... tạo bóng mát. Các sân chơi trẻ em, thể dục ngoài trời bố trí kết hợp các lối đi bộ.

c. Biển báo tên đường: Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

2.4. Thoát nước mưa:

- Nước mưa của khu vực quy hoạch được thu gom đầu nối vào tuyến thoát nước trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân sau đó được dẫn ra Suối Cái tại vị trí Cầu Bến Đồn cách khu quy hoạch 2,5km về phía Đông Nam.

- Nước mưa khu quy hoạch được thu gom bằng hệ thống hố ga và cống BTCT trên các trục đường nội bộ trong khu sau đó đổ vào tuyến cống trên đường D8, rồi theo tuyến cống này dẫn ra đầu nối vào tuyến thoát nước trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân và chảy ra Suối Cái.

- Tuyến cống thoát nước mưa của khu quy hoạch có đường kính D400-D1500mm. Cống thoát nước mưa sử dụng cống bê tông cốt thép loại dưới vỉa hè, tại các vị trí băng đường sử dụng cống BTCT chịu tải trọng cao H30.

- Hệ thống thoát nước mưa của dự án được bố trí một bên đường, phía lề đường đối diện đặt hố ga thu nước mưa rồi dẫn về cống chính bằng cống BTCT H30, đối với tuyến đường Hòa Lợi 1- 46(QHPK) và đường D8 bố trí 2 bên đường.

a. Kết cấu cống:

- Cống tròn: Sử dụng cống tròn bê tông cốt thép M300 bằng công nghệ rung ép.

- Mỗi nối cống trong: Jont cao su.

- Móng cống tròn: Bố trí 2 góì cống/ đốt cống bằng BTCT đúc sẵn đá 1x2 M200 đặt trên lớp lót đá 4x6 kẹp vỉa XM M100.

- Đất đắp lưng cống vỉa hè là đất chọn lọc.

- Cát đắp lưng cống băng đường là cát chọn lọc.

b. Hố thu, hố ga:

- Được bố trí trên vỉa hè bằng bê tông đá 1x2 M200, đáy móng lót đá 4x6 kẹp vỉa XM M100 dày 10cm.

- Kích thước giếng thu 1200x1000mm.

- Kích thước hầm ga D500-D800: 1400x1400mm.

- Kích thước hầm ga D1000-D1200: 2000x1600mm, 2000x2000mm.

- Kích thước hầm ga D1500: 2400x2000mm.

c. Nắp hầm ga, đà hầm, lưới chắn rác:

- Bố trí nắp hố ga trên vỉa hè BTCT đá 1x2 M250 dày 6cm

- Đà hầm bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Lưới chắn rác kích thước 780x2500mm.

2.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải của khu vực quy hoạch được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải của Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2 sau khi thu gom được dẫn về trạm xử lý nước thải nằm ở phía Tây Nam của khu đất. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cột A sẽ được dẫn vào hố ga (tuyến thoát nước trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân) nằm phía ngoài khu xử lý nước thải phục vụ cho việc quan

trắc nước thải sau xử lý đạt chuẩn, sau đó tuyến thoát nước chung trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân (QHPK) ra suối Cái .

- Công thoát nước thải của dự án sử dụng công tròn HDPE có đường kính D200 - D300 với công trên vỉa hè và hành lang kỹ thuật giữa 2 dãy nhà, đối với công bằng đường sử dụng công HDPE 2 vách chịu tải trọng cao.

- Hồ thu có kích thước 900x900mm hoặc có kích thước 1300x1300mm và được xây dựng bằng bê tông hoặc bê tông cốt thép đá 1x2 M200 trên lớp bê tông lót đá 4x6 M100, thành hồ ga quét bi tum mặt trong.

- Hồ ga được bố trí cách khoảng 20m ÷ 30m/hồ đặt giữa ranh 2 nhà liên kế và các vị trí chuyển hướng.

- Bố trí nắp hồ ga trên vỉa hè BTCT đá 1x2 M250 dày 6cm, nắp ga dưới lòng đường BTCT dày 10cm.

2.6. Cấp nước và phòng cháy chữa cháy (PCCC):

- Hệ thống cấp nước của khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2 lấy từ đường ống cấp nước D150 trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân (QHPK), cách khu quy hoạch khoảng 278m.

- Vị trí đầu nối hệ thống cấp nước của khu vực quy hoạch với hệ thống cấp nước bên ngoài bố trí van khóa và đồng hồ tổng D150mm để quản lý lưu lượng nước cấp vào dự án. Tuyến ống cấp nước chính cho khu quy hoạch có đường kính HDPE D160 được đầu nối vào đường ống cấp nước trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân (QHPK), cách khu quy hoạch khoảng 278m. Bố trí tuyến ống cấp nước D63-D160 trên tất cả các tuyến đường kết nối lại với nhau tạo thành mạng vòng chính đảm bảo cấp nước liên tục cho toàn bộ khu vực quy hoạch.

- Đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE D63 - D160mm. Phụ tùng sử dụng trên mạng lưới dùng vật liệu gang và HDPE.

- Toàn khu bố trí 18 trụ cứu hỏa D125mm, khoảng cách giữa 2 trụ cứu hỏa $\leq 120m$.

2.7. Cấp điện trung hạ thế:

Nguồn điện cấp cho công trình là tuyến điện trung thế 22kV hiện hữu trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân (QHPK).

a. Điện trung thế: Hệ thống cấp điện trung thế của dự án được thiết kế đi ngầm dưới vỉa hè. Cấp trung thế sử dụng cáp CXV/DSTA – 24kV cáp 3 lõi cách điện XLPE, ruột dẫn đồng có giáp bảo vệ.

b. Điện hạ thế: Hệ thống cấp điện hạ thế được thiết kế đi ngầm, cáp hạ thế sử dụng cáp CXV/DSTA cáp 4 lõi cách điện XLPE, ruột dẫn đồng có giáp bảo vệ tiết diện phụ thuộc vào nhu cầu của phụ tải đảm bảo sụt áp không vượt quá 5%. Các tủ điện được bố trí giữa ranh giới 2 nhà để thuận tiện cho việc cấp điện, cũng như đảm bảo mỹ quan đô thị.

c. Trạm biến áp phân phối 22/0,4Kv: Xây dựng mới trạm biến áp phân phối 22/0,4kv cấp điện cho nhu cầu sinh hoạt và Chiếu sáng. Toàn bộ khu quy hoạch được bố trí 08 trạm biến áp, Trong đó có 07 trạm 400kVA, 01 trạm 320 kVA.

2.8. Chiếu sáng:

Hệ thống chiếu sáng được lấy nguồn từ các trạm biến áp trong khu. Hệ thống cấp chiếu sáng của khu vực quy hoạch sử dụng đi ngầm.

a. Đèn: Sử dụng bóng đèn Led tiết kiệm điện 80W-100W.

b. Trụ đèn: Sử dụng trụ STK, Cần đèn làm bằng ống sắt tráng kẽm đường kính đáy 160mm, cao từ 1,5m, tầm với 1,5m, bán kính uốn cong R900, góc nghiêng so với mặt phẳng ngang là 15° . Thân trụ cao từ 6-8m.

c. Cáp: Hệ thống chiếu sáng của khu vực quy hoạch đi ngầm. Cáp chiếu sáng sử dụng cáp CXV, tiết diện cáp chiếu sáng là $4 \times 10 \text{mm}^2$.

2.9. Thông tin liên lạc: Nguồn cấp hệ thống thông tin liên lạc lấy nguồn từ tuyến cáp viễn thông hiện hữu trên đường Bến Đồn – Vĩnh Tân. Hệ thống đi ngầm trong ống nhựa PVC D110 dọc theo các tuyến đường.

2.10. Trạm xử lý nước thải:

- Công suất thiết kế trạm xử lý nước thải $650 \text{m}^3/\text{ng.đêm}$, bố trí khoảng cây xanh cách ly trạm xử lý theo quy định. Có hệ thống thu và xử lý mùi cho cụm bể xử lý nhằm đảm bảo không ảnh hưởng cho dân cư xung quanh.

- Công trình: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Khu nhà ở bao gồm các hạng mục sau:

+ Bể thu: Diện tích xây dựng $3,7\text{m} \times 2,5\text{m} = 9,25 \text{m}^2$; cao 5,85m, kết cấu chịu lực chính (đáy, thành, nắp) bằng BTCT đá $1 \times 2 \text{ M300}$; nền đất nguyên thổ; Cụm bể chính gồm: Bể tách dầu mỡ, Bể điều hòa, Bể sinh học thiếu khí (Anoxic), Bể sinh học hiếu khí FBR, Bể lắng bùn sinh học. Diện tích xây dựng $(13,35\text{m} \times 17,1\text{m}) - (6,25\text{m} \times 6,85\text{m}) = 185,47 \text{m}^2$, cao 5,45m (dạng bể kín phần âm dưới đất 4,95m tính từ cốt san nền hoàn thiện); kết cấu chịu lực chính (đáy, thành, nắp) bằng BTCT đá $1 \times 2 \text{ M300}$; nền đất nguyên thổ; Bể gạn bùn và Bể khử trùng: Diện tích xây dựng $(6,45\text{m} \times 6,85\text{m}) - (0,7\text{m} \times 2,6\text{m}) = 40,99 \text{m}^2$; cao 1,85m; kết cấu chịu lực chính (đáy, thành, nắp) bằng BTCT đá $1 \times 2 \text{ M300}$; nền đất nguyên thổ.

+ Nhà điều hành, nhà trạm quan trắc: quy mô 01 tầng, Diện tích xây dựng $13,4\text{m} \times 3,7\text{m} = 49,58 \text{m}^2$, cao 3,6m. kết cấu móng đơn BTCT đá $1 \times 2 \text{ M250}$, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT đá $1 \times 2 \text{ M250}$. Tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện trong và ngoài nhà, mái tôn, cửa đi khung sắt bọc tôn; nền đất nguyên thổ; Mương quan trắc: Diện tích xây dựng $0,7\text{m} \times 2,6\text{m} = 1,82 \text{m}^2$, cao 1,15m (phần âm dưới đất 0,85m tính từ cốt san nền); kết cấu chịu lực chính (đáy, thành, nắp) bằng bê tông cốt thép đá $10 \times 20 \text{ M300}$; nền đất nguyên thổ.

3. Giấy tờ về đất và các giấy tờ khác có liên quan:

3.1. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất:

Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Thuận Lợi được chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2 tại phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát.

3.2. Các văn bản pháp lý có liên quan:

- Công văn số 3949/UBND-KTN ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận cho đăng ký đầu tư dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2;

- Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại Thuận Lợi 2, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Chủ đầu tư dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2 của Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Thuận Lợi;

- Quyết định số 866/QĐ-STNMT ngày 20/07/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở thương mại Thuận Lợi 2, phường hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi;

- Giấy chứng nhận số 144/TD-PCCC ngày 11/3/2020 của Phòng cảnh sát PCCC và CNCH công an tỉnh Bình Dương chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2;

- Công văn số 318/SKHĐT-KTĐT ngày 07/02/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện các thủ tục triển khai dự án Khu nhà ở thương mại Thuận Lợi 2;

- Công văn số 1380/UBND-KT ngày 06/5/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Thuận Lợi được đấu nối giao thông, đấu nối thoát nước mưa và nước thải sau xử lý của dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2;

- Công văn số 44/CNKLH-PKD ngày 13/3/2020 của Chi nhánh cấp nước Khu liên hợp về việc phúc đáp Công văn số 45/2020/CV-TL ngày 06/3/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi;

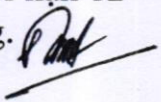
- Công văn số 1777/PCBD-KHVT ngày 27/4/2021 của Công ty Điện lực Bình Dương về việc cấp điện cho Khu dân cư thuộc dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2;

- Công văn số 01/2022/TL-PTKHT ngày 05/3/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình

xây dựng Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2 tại phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 36A/2022/QĐ-PD ngày 04/3/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2.

- Quyết định số 36B/2022/QĐ-PD ngày 05/3/2022 của Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Thuận Lợi về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2.

4. Giấy phép xây dựng này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên phải gia hạn giấy phép xây dựng. 

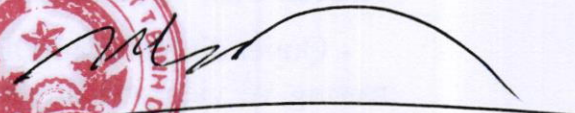
Lưu ý: Chủ đầu tư phải thực hiện theo nội dung ở mặt sau.

Nơi nhận:

- Phòng QLN&TTBĐS, TTr SXD;
- Phòng QLĐT thị xã;
- UBND phường Hòa Lợi;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Ngọc Cường

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Xây dựng tuyến cống dẫn; đầu nổi thoát nước mưa và nước thải sau khi xử lý của dự án Khu nhà ở Thương mại Thuận Lợi 2 theo nội dung Công văn số 1380/UBND-KT ngày 06/05/2020 của UBND thị xã Bến Cát theo qui định. Tổ chức thi công, hoàn thiện đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của dự án.
6. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp phép xây dựng.

